| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Phan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Ngôn.

Ông Nguyễn Văn Sở;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:*** Ông Thạch Quanh Thây - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Nguyễn Đ, sinh năm 2001, tại TG;

Nơi cư trú: ấp 2, xã Cẩm Sơn, huyện CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Thúy K, vợ tên Lâm Thái Ng (chưa đăng ký kết hôn), có 02 người con sinh năm 2019 và năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố T *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2/ Võ Minh Th, sinh năm 2002, tại Thành phố H.

Nơi cư trú: Số B19/59 tổ 19B, ấp 2, xã CB, huyện CB, Thành phố H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị Thanh Th. Bị

cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố T *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Chị Trần Kim N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 89, đường Huỳnh Văn Nh, Phường X, thành phố T, tỉnh L *(Vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 15 giờ ngày 24/5/2022 chị Trần Kim N đến cơ quan công an trình báo sự việc: Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày tại số 368 Hùng Vương, phường 3, thành phố T, tỉnh L chị bị hai nam thanh niên đi xe môtô giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh 128 Gb. Qua điều tra xác định hai đối tượng thực hiện hành vi cướp giật là Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T bị cáo Nh và bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Nguyễn Đ điện thoại rủ Võ Minh Th đi cướp giật tài sản thì Th đồng ý. Bị cáo Nh điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59B1-716.53 chở bị cáo Th ngồi sau đi từ Thành phố H đến thành phố T, tỉnh L. Khi đến khu vực thành phố T, bị cáo Nh chở bị cáo Th đi qua Nhều tuyến đường, khi đến khu vực ngã tư đường Nguyễn An Ninh, Huỳnh Văn Nhứt và Hùng Vương thì phát hiện chị Trần Kim N đang điều khiển xe môtô đi một mình đang dừng xe tại ngã tư khi đèn giao thông tín hiệu đỏ, trong hộc xe bên trái của xe có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh 128 Gb lúc này bị cáo Nh nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên rồi nói với bị cáo Th "ngồi đàng hoàng lại coi", bị cáo Th hiểu là bị cáo Nh đã chọn được người để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị cáo Th điều chỉnh lại tư thế ngồi. Khi tín hiệu đèn xanh, bà Ngân điều khiển xe rẽ trái vào đường Hùng Vương, Phường 3, thành phố T thì bị cáo Nh điều khiển xe môtô đi theo, khi đến trước nhà số 368 Hùng Vương, Phường 3, bị cáo Nh điều khiển xe áp sát bên trái xe của bà Ngân và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động và đưa điện thoại cho bị cáo Th cất giữ, rồi tăng ga xe tẩu thoát qua các tuyến đường của thành phố T ra Quốc lộ 1 về hướng tỉnh TG. Khi hai bị cáo đi đến địa bàn Phường 1, thị xã CL, tỉnh TG thì bị lực lượng Công an thuộc tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an thị xã CL, tỉnh TG phát hiện bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59B1-716.53 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 128 Gb;

- 01 điện thoại di động OPPO của bị cáo Võ Minh Th;

- 01 bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN loại 470ml của bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ;

- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 quần Jeans dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là trang phục của bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ;

- 01 áo sơ mi dài tay màu vàng – xanh đen có sọc caro; 01 quần Jeans dài màu xám xanh là trang phục bị cáo Võ Minh Th;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh – 128 Gb tại thời điểm ngày 25/5/2022 có trị giá là 25.500.000đ.

Kết luận giám định số: 556/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L về số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59B1-716.53 kết luận:

1. Số khung của chiếc xe môtô cần giám định nêu trên phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (số khung nguyên thủy là: RLCE1S9407Y...).

2. Số máy của chiếc xe môtô cần giám định nêu trên phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép.

Qua xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh L xác định biển số 59B1-716.53 chủ xe là Nguyễn Bảo Việt địa chỉ: 06 Hàng Cháo, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội. Qua ủy thác điều tra kết quả như sau: ông Việt không mua hoặc đăng kí sử dụng chiếc xe mang biển số 59B1-716.53 và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTA-HS ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiền hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th phạm tội "Cướp giật tài sản".

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh Th mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max trả lại cho bị hại bà Trần Kim N;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen có gắn biển số 59B1-716.53 Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO đề nghị tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN loại 470ml; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 (một) quần Jeans dài màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu vàng – xanh đen có sọc caro và 01 (một) quần Jeans dài màu xám xanh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách Nhệm dân sự: Bà Trần Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người bị hại chị Trần Kim N vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/5/2022 tại trước nhà số 368 Hùng Vương, Phường 3, thành phố T, tỉnh L, bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59B1-716.53 cướp giật tài sản của bà Trần Kim N là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh - 128 Gb có trị giá là 25.500.000đ. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th sử dụng xe môtô là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[5] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách Nhệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở bất cẩn của người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo gây hậu quả xấu cho xã

hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và Võ Minh Th có tính chất đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, tuy Nhên khi quyết định hình phạt cũng cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nhệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách Nhệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ và có cha tham gia bộ đội Campuchia đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện tội phạm vì vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo Võ Minh Th. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6.2] Đối với Võ Minh Th: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực, cất giấu tài sản chiếm đoạt, vì vậy bị cáo chịu mức án nhẹ hơn bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max trả lại cho bị hại bà Trần Kim N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen có gắn biển số 59B1-716.53 Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO là phương tiện của bị cáo Võ Minh Th dùng liên lạc với bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ để rủ nhau thực hiện tội phạm nên Hội

đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ.

- 01 bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN loại 470ml là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 quần Jeans dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu vàng – xanh đen có sọc caro và 01 quần Jeans dài màu xám xanh, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy cũng không có giá trị nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Trách Nhệm dân sự: Bị hại chị Trần Kim N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và bị cáo Võ Minh Th phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ 04 (bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/5/2022.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh Th 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/5/2022.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và bị cáo Võ Minh Th 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2023) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN loại 470ml; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 (một) quần Jeans dài màu đen; 01 (một)

mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu vàng – xanh đen có sọc caro và 01 (một) quần Jeans dài màu xám xanh.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động OPPO.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc bị cáo Nguyễn Nguyễn Đ và bị cáo Võ Minh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi Nhận :***
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Phan**